

Số: /KH-UBND

Khương Đình, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Khương Đình

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 09/4/2026 của UBND Thành phố về việc triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND phường Khương Đình ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả những mục tiêu Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân trong đăng ký các sự kiện hộ tịch.

- Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của người dân trên địa bàn được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, thống nhất, đúng pháp luật; hướng tới mục tiêu tất cả các sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Nâng cao tỷ lệ đăng ký trực tuyến, hiện đại hóa phương thức quản lý hộ tịch trên môi trường điện tử gắn với chuyên đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phường.

- Thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu đăng ký hộ tịch theo chỉ tiêu thống kê cơ bản của thông lệ Quốc tế và công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm dữ liệu “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các ngành, đơn vị trên địa bàn trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch, thiết lập, vận hành cơ chế kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, thống kê theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về đăng ký khai sinh

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em trên địa bàn phường (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 97%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh trên địa bàn phường (tiêu chí thống kê theo thông lệ Quốc tế) đạt: 99%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%.

+ Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt 95%.

+ Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em trên địa bàn phường (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 100%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh trên địa bàn phường (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 100%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân trên địa bàn phường đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân trên địa bàn phường (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

b) Về đăng ký khai tử

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn trên địa bàn phường (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết trên địa bàn phường (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn trên địa bàn phường (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết trên địa bàn phường (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 100%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử trên địa bàn phường, đạt 100%.

c) Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: Thực hiện rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn phường.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn (nếu có) được rà soát, thống kê giảm 100% so với số lượng giai đoạn 2026-2028 trên địa bàn phường.

d) Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

- Đến năm 2028:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn trên địa bàn phường (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Phối hợp rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện theo giai đoạn đề nghị ngành Tòa án đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 90%.

- Đến năm 2030:

+ Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch của phường ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện đề nghị ngành Tòa án đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

đ) Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và chế độ báo cáo.

- Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành của phường được cập nhật trên Trung tâm điều hành thông minh của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

- Kết quả thống kê hộ tịch hàng năm của phường được công bố, phổ biến trên

Công thông tin điện tử của phường và trên Niên giám thống kê của ngành Tư pháp.

e) Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

+ *Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân*

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trên địa bàn phường trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn phường về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 70% so với năm 2025.

+ *Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức trên địa bàn phường*

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở trên địa bàn phường được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử trên địa bàn phường.

+ *Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội*

- Hàng năm xây dựng và duy trì Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của phường.

- Ít nhất 70% người dân trên địa bàn phường tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

+ *Củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch*

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn phường.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch của phường thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

3. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động quốc gia, các văn bản chỉ đạo của cơ quan trung ương về đăng ký, thống kê hộ tịch phù hợp điều kiện thực tiễn của phường.

- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa Ban ngành và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện đăng ký, thống kê.

- Nội dung, nhiệm vụ có lộ trình, tiến độ cụ thể, khả thi; gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường

2. Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch giữa sổ giấy và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; tổng hợp vướng mắc về địa giới, đối tượng đặc thù.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin khai sinh, khai tử, tình trạng hôn nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06).

3. Cơ sở vật chất và nhân sự

- Rà soát, nâng cấp máy tính, máy in, đường truyền internet phục vụ đảm bảo cho công tác Hộ tịch .

- Cử công chức Tư pháp - Hộ tịch tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng số do Sở/ Bộ Tư pháp tổ chức.

4. Phổ biến, tuyên truyền; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về đăng ký, thống kê hộ tịch và các quy định pháp luật về hộ tịch

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh phường, trang Thông tin điện tử và các nhóm Zalo tổ dân phố về quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của người dân.

- Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng bản sao điện tử và ứng dụng iHaNoi trong thủ tục đăng ký hộ tịch.

- Nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, giá trị pháp lý của việc đăng ký

hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, kết quả hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; hướng tới thay đổi hành vi từ “thụ động” sang “chủ động” đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định; rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm; công khai, kịp thời số liệu đăng ký khai sinh, khai tử và công bố trên Cổng thông tin điện tử; khai thác, sử dụng số liệu thống kê hộ tịch đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND phường xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Giao chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND phường (thực hiện nhiệm vụ Tư pháp - Hộ tịch) triển khai, trực tiếp thực hiện đăng ký và thống kê hộ tịch; Chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu trên hệ thống điện tử; tổng hợp kết quả báo cáo UBND phường, Sở Tư pháp theo định kỳ hoặc đột xuất.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị phục vụ công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu, bố trí kinh phí từ ngân sách phường cho hoạt động số hóa, mua sắm trang thiết bị và công tác tuyên truyền hàng năm.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao phường

Triển khai công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng và phù hợp: Tuyên truyền cổ động trực quan, trên hệ thống đài truyền thanh, Trang Thông tin điện tử, trên màn hình LED tại trụ sở UBND phường và các nhóm Zalo tổ dân phố về quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của người dân.

4. Công an phường

Phối hợp xác minh thông tin cư trú, đối soát dữ liệu "sạch" giữa hộ tịch và dân cư.

5. Tổ trưởng các tổ dân phố

Rà soát, nắm bắt các sự kiện sinh, tử phát sinh trên địa bàn để kịp thời nhắc

nhờ người dân đi đăng ký đúng hạn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo Lãnh đạo UBND phường qua Văn phòng HĐND và UBND phường để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Thường trực Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Công an phường;
- Các Tổ dân phố thuộc phường;
- Lưu: VT; VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Khải

